TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá lúa gạo hôm nay 9/9: Một loại số gạo xuất khẩu giảm

12:12 09/09/2025

Giá lúa gạo hôm nay 9/9 tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long ít biến động. Tuy nhiên, một loại số gạo xuất khẩu giảm mạnh so với cuối tuần trước.

Cụ thể, tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long ít biến động. Thị trường lượng ít, giá các mặt hàng lúa gạo trong nước bình ổn, riêng một số mặt hàng gạo xuất khẩu giảm mạnh so với cuối tuần.

Cập nhật từ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang, hiện gia lúa IR 50404 (tươi) dao động ở mức 5.700 - 5.900 đồng/kg; giá lúa OM 5451 (tươi) dao động mốc 5.900 - 6.000 đồng/kg; giá lúa OM 18 (tươi) dao động ở mốc 6.000 - 6.200 đồng/kg; giá lúa Đài Thơm 8 (tươi) dao động ở mốc 6.100 - 6.200 đồng/kg; giá lúa Nàng Hoa 9 dao động ở mức 6.000 - 6.200 đồng/kg; giá lúa (tươi) OM 308 dao động ở mức 5.700 - 5.900 đồng/kg so với cuối tuần.



Ảnh minh họa.

Tại An Giang, lượng lúa Japonica còn ít, giá chào bán nhích nhẹ so với hôm qua, các loại khác giá ít biến động, giao dịch mua bán cầm chừng. Tại Vĩnh Long, lúa

tươi các loại giá ít biến động, thương lái mua khá hơn.

Tại Đồng Tháp, giao dịch mua bán lúa Thu Đông ít, giá lúa ít biến động. Tại Cần Thơ, nông dân chào giá cao, nhưng giao dịch ít. Tại Cà Mau, nhu cầu mua mới lúa Thu Đông ít, giá tương đối ổn định. Tại Tây Ninh (Long An cũ), giao dịch mua bán mới cầm chừng, giá ít biến động.

Tại An Giang, hiện gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 380 dao động ở mức 7.400 - 7.500 đồng/kg; gạo nguyên liệu OM 18 dao động ở mức 8.400 - 8.600 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu IR 504 dao động ở mức 7.700 - 7.850 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu CL 555 dao động ở mức 7.750 - 7.900 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 5451 dao động ở mức 7.700 - 7.900 đồng/kg; gạo thành phẩm OM 380 dao động ở 8.800 - 9.000 đồng/kg; gạo thành phẩm IR 504 dao động ở 9.500 - 9.700 đồng/kg.

Với phụ phẩm, giá các mặt hàng phụ phẩm dao động khoảng từ 7.300 - 9.000 đồng/kg. Hiện tấm OM 504 dao động ở mức 7.300 - 7.400 đồng/kg; giá cám dao động ở mức 8.000 - 9.000 đồng/kg so với hôm qua.

Chủng loại IR50404/OM380, nguồn cung ít, kho hỏi mua đều, gạo nguyên liệu trắng Japonica nhích nhẹ. Tại An Giang, giao dịch mua khá, giá ổn định. Tại khu vực Lấp Vò (Đồng Tháp), kho mua đều, bình giá. Tại khu vực Sa Đéc (Đồng Tháp), lượng gạo về các bến ít, kho mua đều hơn, giá ít biến động. Kênh chợ Sa Đéc (Đồng Tháp), về lượng ít, giá bình ổn. Tại An Cư - Đồng Tháp, gạo đẹp hàng chợ ít, kho cho giá cao hơn để mua gạo thành phẩm trắng thơm OM18, giá tương đối ổn định.

Tại các chợ lẻ, giá gạo các loại giá đứng giá so với hôm qua. Hiện gạo Nàng Nhen có giá niêm yết cao nhất 28.000 đồng/kg; gạo Hương Lài 22.000 đồng/kg; gạo thường dao động ở mốc 13.000 - 14.000 đồng/kg; gạo thơm thái hạt dài dao động ở mức 20.000 - 22.000 đồng/kg; gạo Nàng hoa ở mốc 21.000 đồng/kg; gạo thơm Đài Loan 20.000 đồng/kg; gạo thơm Jasmine dao động ở mức 16.000 - 18.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng ở mốc 16.000 đồng/kg; gạo Sóc thường dao động ở mốc 16.000 - 17.000 đồng/kg; gạo Sóc Thái giá 20.000 đồng/kg; gạo Nhật giá 22.000 đồng/kg.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), hiện gạo thơm 5% tấm giá dao động ở mức 450 - 455 USD/tấn (giảm 5 USD/tấn); gạo Jasmine giá dao động 533 - 537 USD/tấn (giảm 12 USD/tấn); gạo 25% tấm ở mức 367; gạo 100% tấm dao động ở mức 319 - 323 USD/tấn.

PV *(t/h)*